

Cầu dao tự động - MCB loại SH200L

Đặc điểm
Dùng đóng cắt, bảo vệ quá tải, ngắn mạch mạng điện
Đường cong loại C (Đường cong B, D vui lòng liên hệ ABB)
Tiêu chuẩn: IEC 60898

Sản phẩm	Số cực	Khả năng cắt (KA) Icn	Dòng định mức (A) In	Loại	Mã sản phẩm	Dự toán VND
	1P	4.5	6	SH201L-C6	2CDS241001R0064	133,000
			10	SH201L-C10	2CDS241001R0104	133,000
			16	SH201L-C16	2CDS241001R0164	133,000
			20	SH201L-C20	2CDS241001R0204	133,000
			25	SH201L-C25	2CDS241001R0254	133,000
			32	SH201L-C32	2CDS241001R0324	133,000
			40	SH201L-C40	2CDS241001R0404	140,000
	2P	4.5	6	SH202L-C6	2CDS242001R0064	355,000
			10	SH202L-C10	2CDS242001R0104	355,000
			16	SH202L-C16	2CDS242001R0164	355,000
			20	SH202L-C20	2CDS242001R0204	355,000
			25	SH202L-C25	2CDS242001R0254	355,000
			32	SH202L-C32	2CDS242001R0324	355,000
			40	SH202L-C40	2CDS242001R0404	375,000
	3P	4.5	6	SH203L-C6	2CDS243001R0064	605,000
			10	SH203L-C10	2CDS243001R0104	605,000
			16	SH203L-C16	2CDS243001R0164	605,000
			20	SH203L-C20	2CDS243001R0204	605,000
			25	SH203L-C25	2CDS243001R0254	605,000
			32	SH203L-C32	2CDS243001R0324	605,000
			40	SH203L-C40	2CDS243001R0404	640,000
	4P	4.5	6	SH204L-C6	2CDS244001R0064	1,438,000
			10	SH204L-C10	2CDS244001R0104	1,438,000
			16	SH204L-C16	2CDS244001R0164	1,438,000
			20	SH204L-C20	2CDS244001R0204	1,438,000
			25	SH204L-C25	2CDS244001R0254	1,438,000
			32	SH204L-C32	2CDS244001R0324	1,438,000
			40	SH204L-C40	2CDS244001R0404	1,524,000

Ghi chú: Giá dự toán chỉ dùng để tham khảo, vui lòng liên hệ ABB để nhận giá chính thức

Cầu dao tự động - MCB loại SH200

Đặc điểm

Dùng đóng cắt, bảo vệ quá tải, ngắn mạch mạng điện
Đường cong loại C (Đường cong B, D vui lòng liên hệ ABB)
Tiêu chuẩn: IEC 60898

Sản phẩm	Số cực	Khả năng cắt (KA) Icn	Dòng định mức (A) In	Loại	Mã sản phẩm	Dự toán VND
   	1P	6	6	SH201-C6	2CDS211001R0064	152,000
			10	SH201-C10	2CDS211001R0104	152,000
			16	SH201-C16	2CDS211001R0164	152,000
			20	SH201-C20	2CDS211001R0204	152,000
			25	SH201-C25	2CDS211001R0254	152,000
			32	SH201-C32	2CDS211001R0324	152,000
			40	SH201-C40	2CDS211001R0404	160,000
			50	SH201-C50	2CDS211001R0504	235,000
			63	SH201-C63	2CDS211001R0634	235,000
			80	S201-C80	2CDS251001R0804	938,000
			100	S201-C100	2CDS251001R0824	1,202,000
	2P	6	6	SH202-C6	2CDS212001R0064	410,000
			10	SH202-C10	2CDS212001R0104	410,000
			16	SH202-C16	2CDS212001R0164	410,000
			20	SH202-C20	2CDS212001R0204	410,000
			25	SH202-C25	2CDS212001R0254	410,000
			32	SH202-C32	2CDS212001R0324	410,000
			40	SH202-C40	2CDS212001R0404	434,000
			50	SH202-C50	2CDS212001R0504	605,000
			63	SH202-C63	2CDS212001R0634	605,000
			80	S202-C80	2CDS252001R0804	1,876,000
			100	S202-C100	2CDS252001R0824	2,403,000
	3P	6	6	SH203-C6	2CDS213001R0064	661,000
			10	SH203-C10	2CDS213001R0104	661,000
			16	SH203-C16	2CDS213001R0164	661,000
			20	SH203-C20	2CDS213001R0204	661,000
			25	SH203-C25	2CDS213001R0254	661,000
			32	SH203-C32	2CDS213001R0324	661,000
			40	SH203-C40	2CDS213001R0404	699,000
			50	SH203-C50	2CDS213001R0504	920,000
			63	SH203-C63	2CDS213001R0634	920,000
			80	S203-C80	2CDS253001R0804	2,814,000
			100	S203-C100	2CDS253001R0824	3,605,000
	4P	6	6	SH204-C6	2CDS214001R0064	1,373,000
			10	SH204-C10	2CDS214001R0104	1,373,000
			16	SH204-C16	2CDS214001R0164	1,373,000
			20	SH204-C20	2CDS214001R0204	1,373,000
			25	SH204-C25	2CDS214001R0254	1,373,000
			32	SH204-C32	2CDS214001R0324	1,373,000
			40	SH204-C40	2CDS214001R0404	1,452,000
			50	SH204-C50	2CDS214001R0504	1,815,000
			63	SH204-C63	2CDS214001R0634	1,815,000
			80	S204-C80	2CDS254001R0804	3,754,000
			100	S204-C100	2CDS254001R0824	4,808,000

Ghi chú: Giá dự toán chỉ dùng để tham khảo, vui lòng liên hệ ABB để nhận giá chính thức

Cầu dao tự động - MCB loại S200M

Đặc điểm

Dùng đóng cắt, bảo vệ quá tải, ngắn mạch mạng điện
Đường cong loại C
Đường cong bảo vệ khác, xin vui lòng liên hệ ABB
Tiêu chuẩn: IEC 60898, IEC 60947

Sản phẩm	Số cực	Khả năng cắt (KA) Icn	Dòng định mức (A) In	Loại	Mã sản phẩm	Dự toán VND
	1P	10	6	S201M-C6	2CDS271001R0064	283,000
			10	S201M-C10	2CDS271001R0104	283,000
			16	S201M-C16	2CDS271001R0164	283,000
			20	S201M-C20	2CDS271001R0204	283,000
			25	S201M-C25	2CDS271001R0254	283,000
			32	S201M-C32	2CDS271001R0324	283,000
			40	S201M-C40	2CDS271001R0404	299,000
			50	S201M-C50	2CDS271001R0504	671,000
	2P	10	63	S201M-C63	2CDS271001R0634	671,000
			6	S202M-C6	2CDS272001R0064	860,000
			10	S202M-C10	2CDS272001R0104	860,000
			16	S202M-C16	2CDS272001R0164	860,000
			20	S202M-C20	2CDS272001R0204	860,000
			25	S202M-C25	2CDS272001R0254	860,000
			32	S202M-C32	2CDS272001R0324	860,000
			40	S202M-C40	2CDS272001R0404	909,000
	3P	10	50	S202M-C50	2CDS272001R0504	1,367,000
			63	S202M-C63	2CDS272001R0634	1,367,000
			6	S203M-C6	2CDS273001R0064	1,297,000
			10	S203M-C10	2CDS273001R0104	1,297,000
			16	S203M-C16	2CDS273001R0164	1,297,000
			20	S203M-C20	2CDS273001R0204	1,297,000
			25	S203M-C25	2CDS273001R0254	1,297,000
			32	S203M-C32	2CDS273001R0324	1,297,000
	4P	10	40	S203M-C40	2CDS273001R0404	1,375,000
			50	S203M-C50	2CDS273001R0504	2,034,000
			63	S203M-C63	2CDS273001R0634	2,034,000
			6	S204M-C6	2CDS274001R0064	2,292,000
			10	S204M-C10	2CDS274001R0104	2,292,000
			16	S204M-C16	2CDS274001R0164	2,292,000
			20	S204M-C20	2CDS274001R0204	2,292,000
			25	S204M-C25	2CDS274001R0254	2,292,000
			32	S204M-C32	2CDS274001R0324	2,292,000
			40	S204M-C40	2CDS274001R0404	2,427,000
			50	S204M-C50	2CDS274001R0504	3,638,000
			63	S204M-C63	2CDS274001R0634	3,638,000

Ghi chú: Giá dự toán chỉ dùng để tham khảo, vui lòng liên hệ ABB để nhận giá chính thức

Cầu dao tự động - MCB loại S200P

Đặc điểm

Dùng đóng cắt, bảo vệ quá tải, ngắn mạch mạng điện
Đường cong loại C
Đường cong bảo vệ khác, xin vui lòng liên hệ ABB
Tiêu chuẩn: IEC 60898, IEC 60947

Sản phẩm	Số cực	Khả năng cắt (KA) Icn	Dòng định mức (A) In	Loại	Mã sản phẩm	Dự toán VND
	1P	25	6	S201P-C6	2CDS281001R0064	709,000
			10	S201P-C10	2CDS281001R0104	590,000
			16	S201P-C16	2CDS281001R0164	590,000
			20	S201P-C20	2CDS281001R0204	678,000
			25	S201P-C25	2CDS281001R0254	709,000
		15	32	S201P-C32	2CDS281001R0324	739,000
			40	S201P-C40	2CDS281001R0404	767,000
			50	S201P-C50	2CDS281001R0504	886,000
			63	S201P-C63	2CDS281001R0634	1,005,000
	2P	25	6	S202P-C6	2CDS282001R0064	1,623,000
			10	S202P-C10	2CDS282001R0104	1,352,000
			16	S202P-C16	2CDS282001R0164	1,352,000
			20	S202P-C20	2CDS282001R0204	2,180,000
			25	S202P-C25	2CDS282001R0254	1,623,000
		15	32	S202P-C32	2CDS282001R0324	1,691,000
			40	S202P-C40	2CDS282001R0404	1,759,000
			50	S202P-C50	2CDS282001R0504	2,839,000
			63	S202P-C63	2CDS282001R0634	2,299,000
	3P	25	6	S203P-C6	2CDS283001R0064	2,466,000
			10	S203P-C10	2CDS283001R0104	2,055,000
			16	S203P-C16	2CDS283001R0164	2,055,000
			20	S203P-C20	2CDS283001R0204	2,363,000
			25	S203P-C25	2CDS283001R0254	2,466,000
		15	32	S203P-C32	2CDS283001R0324	2,568,000
			40	S203P-C40	2CDS283001R0404	2,671,000
			50	S203P-C50	2CDS283001R0504	3,082,000
			63	S203P-C63	2CDS283001R0634	3,493,000
	4P	25	6	S204P-C6	2CDS284001R0064	3,543,000
			10	S204P-C10	2CDS284001R0104	2,950,000
			16	S204P-C16	2CDS284001R0164	2,950,000
			20	S204P-C20	2CDS284001R0204	3,392,000
			25	S204P-C25	2CDS284001R0254	3,543,000
		15	32	S204P-C32	2CDS284001R0324	3,693,000
			40	S204P-C40	2CDS284001R0404	3,836,000
			50	S204P-C50	2CDS284001R0504	4,428,000
			63	S204P-C63	2CDS284001R0634	5,022,000

Ghi chú: Giá dự toán chỉ dùng để tham khảo, vui lòng liên hệ ABB để nhận giá chính thức

Cầu dao tự động - MCB loại S200M UC

Đặc điểm

Dùng đóng cắt, cách ly, bảo vệ quá tải, ngắn mạch mạng điện DC
Đường cong loại C (Đường cong bảo vệ khác, vui lòng liên hệ ABB)
Tiêu chuẩn: IEC 60898, IEC 60947

Điện áp hoạt động định mức Un: 1P (230VAC, 250VDC)
2P (440VAC, 500VDC)

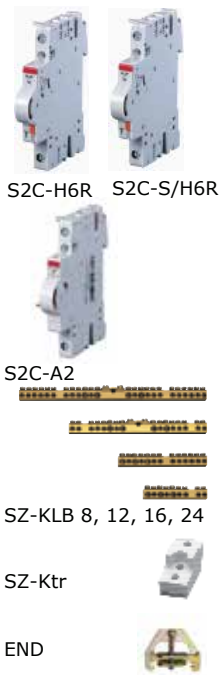
Sản phẩm	Số cực	Khả năng cắt (KA) Icn	Dòng định mức (A) In	Loại	Mã sản phẩm	Dự toán VND
	1P	10	6	S201M-C6UC	2CDS271061R0064	*
			10	S201M-C10UC	2CDS271061R0104	*
			16	S201M-C16UC	2CDS271061R0164	*
			20	S201M-C20UC	2CDS271061R0204	*
			25	S201M-C25UC	2CDS271061R0254	*
			32	S201M-C32UC	2CDS271061R0324	*
			40	S201M-C40UC	2CDS271061R0404	*
			50	S201M-C50UC	2CDS271061R0504	*
			63	S201M-C63UC	2CDS271061R0634	*
	2P	10	6	S202M-C6UC	2CDS272061R0064	*
			10	S202M-C10UC	2CDS272061R0104	*
			16	S202M-C16UC	2CDS272061R0164	*
			20	S202M-C20UC	2CDS272061R0204	*
			25	S202M-C25UC	2CDS272061R0254	*
			32	S202M-C32UC	2CDS272061R0324	*
			40	S202M-C40UC	2CDS272061R0404	*
			50	S202M-C50UC	2CDS272061R0504	*
			63	S202M-C63UC	2CDS272061R0634	*
	3P	6	6	S203M-C6UC	2CDS273061R0064	*
			10	S203M-C10UC	2CDS273061R0104	*
			16	S203M-C16UC	2CDS273061R0164	*
			20	S203M-C20UC	2CDS273061R0204	*
			25	S203M-C25UC	2CDS273061R0254	*
			32	S203M-C32UC	2CDS273061R0324	*
			40	S203M-C40UC	2CDS273061R0404	*
			50	S203M-C50UC	2CDS273061R0504	*
			63	S203M-C63UC	2CDS273061R0634	*
	4P	6	6	S204M-C6UC	2CDS274061R0064	*
			10	S204M-C10UC	2CDS274061R0104	*
			16	S204M-C16UC	2CDS274061R0164	*
			20	S204M-C20UC	2CDS274061R0204	*
			25	S204M-C25UC	2CDS274061R0254	*
			32	S204M-C32UC	2CDS274061R0324	*
			40	S204M-C40UC	2CDS274061R0404	*
			50	S204M-C50UC	2CDS274061R0504	*
			63	S204M-C63UC	2CDS274061R0634	*

Ghi chú: Giá dự toán chỉ dùng để tham khảo, vui lòng liên hệ ABB để nhận giá chính thức

Phụ kiện dùng cho MCB S200 và RCCB F200

Đặc điểm

Dùng chung cho MCB loại S200 và RCCB loại F200

Sản phẩm	Loại phụ kiện	Loại	Mã sản phẩm	Dự toán VND
	Tiếp điểm phụ			
	Tiếp điểm phụ (1CO)	S2C-H6R	2CDS200912R0001	332,000
	Tiếp điểm tín hiệu/ tiếp điểm phụ (1CO)	S2C-S/H6R	2CDS200922R0001	501,000
	Cuộn Shunt			
	AC/DC 12...60V	S2C-A1	2CDS200909R0001	1,126,000
	AC110...415V	S2C-A2	2CDS200909R0002	1,126,000
	DC110...250V			
	Cuộn bảo vệ điện áp thấp			
	AC 24V	S2-UA24	GHS2801911R0002	2,077,000
	AC 230V	S2-UA220	GHS2801911R0005	2,077,000
	Cầu nối dây trung tính (N) và nối đất (PE)			
	6x16mm ²	SZ-6/3	GHV0360876R0003	74,000
	2x16 + 6x10mm ²	SZ-KLB 8	GJI2320131R0001	151,000
	2x16 + 10x10mm ²	SZ-KLB 12	GJI2320071R0013	174,000
	4x16 + 12x10mm ²	SZ-KLB 16	GJI2320072R0017	245,000
	4x16 + 20x10mm ²	SZ-KLB 24	GJI2320073R0016	226,000
	Để giữ cầu nối dây			
		SZ-Ktr	GJI2024027R0001	22,000
	Miếng chặn cuối cho MCB			
		END	GJI2024027R0001	22,000

Cầu dao tự động dòng cắt cao - MCB loại S800C

Đặc điểm

Khả năng cắt dòng ngắn mạch cao: $I_{cu}=25KA$

Điện áp chịu đựng xung: $U_{imp}=8KV$

Có vị trí thể hiện trạng thái trip của MCB

Tiêu chuẩn: IEC 60898, IEC 60947

Sản phẩm	Số cực	Khả Năng cắt (KA) I_{cu}	Dòng định mức (A) I_n	Loại	Mã sản phẩm	Dự toán VND
	1P	25	10	S801C-C10	2CCS881001R0104	1,697,000
			13	S801C-C13	2CCS881001R0134	1,697,000
			16	S801C-C16	2CCS881001R0164	1,697,000
			20	S801C-C20	2CCS881001R0204	1,697,000
			25	S801C-C25	2CCS881001R0254	1,697,000
			32	S801C-C32	2CCS881001R0324	1,697,000
			40	S801C-C40	2CCS881001R0404	1,895,000
			50	S801C-C50	2CCS881001R0504	1,895,000
			63	S801C-C63	2CCS881001R0634	1,895,000
			80	S801C-C80	2CCS881001R0804	2,296,000
			100	S801C-C100	2CCS881001R0824	2,296,000
			125	S801C-C125	2CCS881001R0844	2,296,000
	2P	25	10	S802C-C10	2CCS882001R0104	3,477,000
			13	S802C-C13	2CCS882001R0134	3,477,000
			16	S802C-C16	2CCS882001R0164	3,477,000
			20	S802C-C20	2CCS882001R0204	3,477,000
			25	S802C-C25	2CCS882001R0254	3,477,000
			32	S802C-C32	2CCS882001R0324	3,477,000
			40	S802C-C40	2CCS882001R0404	3,885,000
			50	S802C-C50	2CCS882001R0504	3,885,000
			63	S802C-C63	2CCS882001R0634	3,885,000
			80	S802C-C80	2CCS882001R0804	4,706,000
			100	S802C-C100	2CCS882001R0824	4,706,000
			125	S802C-C125	2CCS882001R0844	4,706,000
	3P	25	10	S803C-C10	2CCS883001R0104	4,916,000
			13	S803C-C13	2CCS883001R0134	4,916,000
			16	S803C-C16	2CCS883001R0164	4,916,000
			20	S803C-C20	2CCS883001R0204	4,916,000
			25	S803C-C25	2CCS883001R0254	4,916,000
			32	S803C-C32	2CCS883001R0324	4,916,000
			40	S803C-C40	2CCS883001R0404	5,498,000
			50	S803C-C50	2CCS883001R0504	5,498,000
			63	S803C-C63	2CCS883001R0634	5,498,000
			80	S803C-C80	2CCS883001R0804	6,655,000
			100	S803C-C100	2CCS883001R0824	6,655,000
			125	S803C-C125	2CCS883001R0844	6,655,000
	4P	25	10	S804C-C10	2CCS884001R0104	6,955,000
			13	S804C-C13	2CCS884001R0134	6,955,000
			16	S804C-C16	2CCS884001R0164	6,955,000
			20	S804C-C20	2CCS884001R0204	6,955,000
			25	S804C-C25	2CCS884001R0254	6,955,000
			32	S804C-C32	2CCS884001R0324	6,955,000
			40	S804C-C40	2CCS884001R0404	7,770,000
			50	S804C-C50	2CCS884001R0504	7,770,000
			63	S804C-C63	2CCS884001R0634	7,770,000
			80	S804C-C80	2CCS884001R0804	9,413,000
			100	S804C-C100	2CCS884001R0824	9,413,000
			125	S804C-C125	2CCS884001R0844	9,413,000

Cầu dao tự động dòng cắt cao - MCB loại S800N

Đặc điểm

Khả năng cắt dòng ngắn mạch cao: Icu=36KA
Điện áp chịu đựng xung: Uimp=8KV
Có vị trí thể hiện trạng thái trip của MCB
Tiêu chuẩn: IEC 60898, IEC 60947

Sản phẩm	Số cực	Khả Năng cắt (KA) Icu	Dòng định mức (A) In	Loại	Mã sản phẩm	Dự toán VND
	1P	36	10	S801N-C10	2CCS891001R0104	2,120,000
			13	S801N-C13	2CCS891001R0134	2,120,000
			16	S801N-C16	2CCS891001R0164	2,120,000
			20	S801N-C20	2CCS891001R0204	2,120,000
			25	S801N-C25	2CCS891001R0254	2,120,000
			32	S801N-C32	2CCS891001R0324	2,120,000
			40	S801N-C40	2CCS891001R0404	2,369,000
			50	S801N-C50	2CCS891001R0504	2,369,000
			63	S801N-C63	2CCS891001R0634	2,369,000
			80	S801N-C80	2CCS891001R0804	2,868,000
			100	S801N-C100	2CCS891001R0824	2,868,000
			125	S801N-C125	2CCS891001R0844	3,083,000
	2P	36	10	S802N-C10	2CCS892001R0104	4,345,000
			13	S802N-C13	2CCS892001R0134	4,345,000
			16	S802N-C16	2CCS892001R0164	4,345,000
			20	S802N-C20	2CCS892001R0204	4,345,000
			25	S802N-C25	2CCS892001R0254	4,345,000
			32	S802N-C32	2CCS892001R0324	4,345,000
			40	S802N-C40	2CCS892001R0404	4,857,000
			50	S802N-C50	2CCS892001R0504	4,857,000
			63	S802N-C63	2CCS892001R0634	4,857,000
			80	S802N-C80	2CCS892001R0804	5,880,000
			100	S802N-C100	2CCS892001R0824	5,880,000
			125	S802N-C125	2CCS892001R0844	6,322,000
	3P	36	10	S803N-C10	2CCS893001R0104	6,148,000
			13	S803N-C13	2CCS893001R0134	6,148,000
			16	S803N-C16	2CCS893001R0164	6,148,000
			20	S803N-C20	2CCS893001R0204	6,148,000
			25	S803N-C25	2CCS893001R0254	6,148,000
			32	S803N-C32	2CCS893001R0324	6,148,000
			40	S803N-C40	2CCS893001R0404	6,871,000
			50	S803N-C50	2CCS893001R0504	6,871,000
			63	S803N-C63	2CCS893001R0634	6,871,000
			80	S803N-C80	2CCS893001R0804	8,318,000
			100	S803N-C100	2CCS893001R0824	8,318,000
			125	S803N-C125	2CCS893001R0844	8,942,000
	4P	36	10	S804N-C10	2CCS894001R0104	8,692,000
			13	S804N-C13	2CCS894001R0134	8,692,000
			16	S804N-C16	2CCS894001R0164	8,692,000
			20	S804N-C20	2CCS894001R0204	8,692,000
			25	S804N-C25	2CCS894001R0254	8,692,000
			32	S804N-C32	2CCS894001R0324	8,692,000
			40	S804N-C40	2CCS894001R0404	9,715,000
			50	S804N-C50	2CCS894001R0504	9,715,000
			63	S804N-C63	2CCS894001R0634	9,715,000
			80	S804N-C80	2CCS894001R0804	11,759,000
			100	S804N-C100	2CCS894001R0824	11,759,000
			125	S804N-C125	2CCS894001R0844	12,641,000

Cầu dao tự động dòng cắt cao - MCB loại S800S

Đặc điểm

Khả năng cắt dòng ngắn mạch cao: Icu=50KA
Điện áp chịu đựng xung: Uimp=8KV
Có vị trí thể hiện trạng thái trip của MCB
Tiêu chuẩn: IEC 60898, IEC 60947

Sản phẩm	Số cực	Khả Năng cắt (KA) Icu	Dòng định mức (A) In	Loại	Mã sản phẩm	Dự toán VND
	1P	50	10	S801S-C10	2CCS861001R0104	2,650,000
			13	S801S-C13	2CCS861001R0134	2,650,000
			16	S801S-C16	2CCS861001R0164	2,650,000
			20	S801S-C20	2CCS861001R0204	2,650,000
			25	S801S-C25	2CCS861001R0254	2,650,000
			32	S801S-C32	2CCS861001R0324	2,650,000
			40	S801S-C40	2CCS861001R0404	2,962,000
			50	S801S-C50	2CCS861001R0504	2,962,000
			63	S801S-C63	2CCS861001R0634	2,962,000
			80	S801S-C80	2CCS861001R0804	3,829,000
			100	S801S-C100	2CCS861001R0824	3,829,000
	2P	50	125	S801S-C125	2CCS861001R0844	4,116,000
			10	S802S-C10	2CCS862001R0104	5,437,000
			13	S802S-C13	2CCS862001R0134	5,437,000
			16	S802S-C16	2CCS862001R0164	5,437,000
			20	S802S-C20	2CCS862001R0204	5,437,000
			25	S802S-C25	2CCS862001R0254	5,437,000
			32	S802S-C32	2CCS862001R0324	5,437,000
			40	S802S-C40	2CCS862001R0404	6,073,000
			50	S802S-C50	2CCS862001R0504	6,073,000
			63	S802S-C63	2CCS862001R0634	6,073,000
			80	S802S-C80	2CCS862001R0804	7,844,000
	3P	50	100	S802S-C100	2CCS862001R0824	7,844,000
			125	S802S-C125	2CCS862001R0844	8,433,000
			10	S803S-C10	2CCS863001R0104	7,681,000
			13	S803S-C13	2CCS863001R0134	7,681,000
			16	S803S-C16	2CCS863001R0164	7,681,000
			20	S803S-C20	2CCS863001R0204	7,681,000
			25	S803S-C25	2CCS863001R0254	7,681,000
			32	S803S-C32	2CCS863001R0324	7,681,000
			40	S803S-C40	2CCS863001R0404	8,593,000
			50	S803S-C50	2CCS863001R0504	8,593,000
			63	S803S-C63	2CCS863001R0634	8,593,000
	4P	50	80	S803S-C80	2CCS863001R0804	11,087,000
			100	S803S-C100	2CCS863001R0824	11,087,000
			125	S803S-C125	2CCS863001R0844	11,918,000
			10	S804S-C10	2CCS864001R0104	10,861,000
			13	S804S-C13	2CCS864001R0134	10,861,000
			16	S804S-C16	2CCS864001R0164	10,861,000
			20	S804S-C20	2CCS864001R0204	10,861,000
			25	S804S-C25	2CCS864001R0254	10,861,000
			32	S804S-C32	2CCS864001R0324	10,861,000
			40	S804S-C40	2CCS864001R0404	12,147,000
			50	S804S-C50	2CCS864001R0504	12,147,000
			63	S804S-C63	2CCS864001R0634	12,147,000

Ghi chú: Giá dự toán chỉ dùng để tham khảo, vui lòng liên hệ ABB để nhận giá chính thức

Cầu dao chống dòng rò - RCCB loại FH200

Đặc điểm

Bảo vệ con người và thiết bị với chức năng chống dòng rò
Tiêu chuẩn: IEC 61008

Sản phẩm	Số cực	Dòng rò (mA)	Dòng định mức (A) In	Loại	Mã sản phẩm	Dự toán VND
	2P	30	80	S804S-C80	2CCS864001R0804	15,676,000
			100	S804S-C100	2CCS864001R0824	15,676,000
			125	S804S-C125	2CCS864001R0844	16,851,000
		30	25	FH202 AC-25/0.03	2CSF202006R1250	1,399,000
			40	FH202 AC-40/0.03	2CSF202006R1400	1,557,000
			63	FH202 AC-63/0.03	2CSF202006R1630	2,334,000
			80	F202 AC-80/0.03	2CSF202005R1800	3,115,000
			100	F202 AC-100/0.03	2CSF202005R1900	3,460,000
		100	25	FH202 AC-25/0.1	2CSF202006R2250	1,635,000
			40	FH202 AC-40/0.1	2CSF202006R2400	1,798,000
			63	FH202 AC-63/0.1	2CSF202006R2630	2,361,000
			80	F202 AC-80/0.1	2CSF202005R2800	3,115,000
		300	100	F202 AC-100/0.1	2CSF202005R2900	3,460,000
			25	FH202 AC-25/0.3	2CSF202006R3250	1,557,000
			40	FH202 AC-40/0.3	2CSF202006R3400	1,714,000
			63	FH202 AC-63/0.3	2CSF202006R3630	2,250,000
			80	F202 AC-80/0.3	2CSF202005R3800	3,115,000
			100	F202 AC-100/0.3	2CSF202005R3900	3,460,000
	4P	30	25	FH204 AC-25/0.03	2CSF204006R1250	2,643,000
			40	FH204 AC-40/0.03	2CSF204006R1400	2,725,000
			63	FH204 AC-63/0.03	2CSF204006R1630	3,115,000
			80	F204 AC-80/0.03	2CSF204005R1800	3,893,000
			100	F204 AC-100/0.03	2CSF204005R1900	4,326,000
		100	25	FH204 AC-25/0.1	2CSF204006R2250	2,617,000
			40	FH204 AC-40/0.1	2CSF204006R2400	2,699,000
			63	FH204 AC-63/0.1	2CSF204006R2630	3,188,000
			80	F204 AC-80/0.1	2CSF204005R2800	3,893,000
			100	F204 AC-100/0.1	2CSF204005R2900	4,326,000
		300	25	FH204 AC-25/0.3	2CSF204006R3250	2,493,000
			40	FH204 AC-40/0.3	2CSF204006R3400	2,568,000
			63	FH204 AC-63/0.3	2CSF204006R3630	3,036,000
			80	F204 AC-80/0.3	2CSF204005R3800	3,893,000
			100	F204 AC-100/0.3	2CSF204005R3900	4,326,000

Ghi chú: Giá dự toán chỉ dùng để tham khảo, vui lòng liên hệ ABB để nhận giá chính thức

Cầu dao chống dòng rò, quá dòng - RCBO

Loại DS201

Đặc điểm

Bảo vệ con người và thiết bị với chức năng chống dòng rò, quá tải và ngắn mạch

Tiêu chuẩn: IEC 61009



Sản phẩm	Số cực	Dòng rò (mA)	Dòng định mức (A)	Loại	Mã sản phẩm	Dự toán VND
Khả năng cắt ngắn mạch Icn=4.5KA						
	1P+N	30	6	DS201 L C6 AC30	2CSR245040R1064	1,550,000
			10	DS201 L C10 AC30	2CSR245040R1104	1,499,000
			16	DS201 L C16 AC30	2CSR245040R1164	1,499,000
			20	DS201 L C20 AC30	2CSR245040R1204	1,499,000
			25	DS201 L C25 AC30	2CSR245040R1254	1,602,000
			32	DS201 L C32 AC30	2CSR245040R1324	1,602,000
	300		6	DS201 L C6 AC300	2CSR245040R3064	3,516,000
			10	DS201 L C10 AC300	2CSR245040R3104	3,196,000
			16	DS201 L C16 AC300	2CSR245040R3164	3,196,000
			20	DS201 L C20 AC300	2CSR245040R3204	3,388,000
			25	DS201 L C25 AC300	2CSR245040R3254	3,453,000
			32	DS201 L C32 AC300	2CSR245040R3324	3,676,000
Khả năng cắt ngắn mạch Icn=6KA						
	1P+N	30	6	DS201 C6 AC30	2CSR255040R1064	2,057,000
			10	DS201 C10 AC30	2CSR255040R1104	1,964,000
			16	DS201 C16 AC30	2CSR255040R1164	1,964,000
			20	DS201 C20 AC30	2CSR255040R1204	1,964,000
			25	DS201 C25 AC30	2CSR255040R1254	2,253,000
			32	DS201 C32 AC30	2CSR255040R1324	2,253,000
			40	DS201 C40 AC30	2CSR255040R1404	2,253,000
			100		6	DS201 C6 AC100
	10	DS201 C10 AC100			2CSR255040R2104	3,550,000
	16	DS201 C16 AC100			2CSR255040R2164	3,550,000
	20	DS201 C20 AC100			2CSR255040R2204	3,765,000
	25	DS201 C25 AC100			2CSR255040R2254	3,835,000
	32	DS201 C32 AC100			2CSR255040R2324	4,086,000

Ghi chú: Giá dự toán chỉ dùng để tham khảo, vui lòng liên hệ ABB để nhận giá chính thức